Digitally signed by ĐINH VĂN DUẨN
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Thanh Xuân, OU=TỔNG GIÁM ĐỐC, CN=ĐINH VĂN DUẨN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:013085722
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2020-05-25 16:54:26
Foxit Reader Version: 9.7.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
(Áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức)

Tên cổ đông/ Bên ủy quyền :.....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (26/3/2020) là :..... cổ phần.

(Bằng chữ: .....)

Xác nhận (vui lòng đánh dấu **X** hoặc √ vào ô chọn):

1. ☐ Đồng ý trực tiếp tham dự Đại hội:

2. ☐ Đồng ý ủy quyền cho:

2.1 Ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức

Họ và tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền: .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ: .....)

2.2 Trong trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho 01 trong số các thành viên HĐQT, BKS Công ty có tên sau đây:

- ☐ Ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT
- ☐ Ông Đinh Văn Duẩn - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Nguyễn Văn Hoằng - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Cù Văn Vinh - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Phạm Anh Đức - Thành viên HĐQT
- ☐ Bà Bùi Thị Kim Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
- ☐ Ông Trần Thế Anh - Thành viên BKS
- ☐ Bà Nguyễn Quỳnh Trang - Thành viên BKS

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 9/6/2020 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy xác nhận này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.
- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy xác nhận này.
- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy xác nhận này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 9/6/2020

....., ngày ..... tháng năm 2020

Bên được ủy quyền	**Cổ đông/ Bên ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

1. Bên ủy quyền:

Chúng tôi bao gồm những cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, tương ứng .....% VĐL của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên	Thẻ CCCD/ CMND/Hộ chiếu/ GPĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (26/3/2020)	Ký tên
1.				
2.				
3.				
4.				
...				

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ .....)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 9/6/2020 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy ủy quyền này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.
- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy ủy quyền này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 9/6/2020

……, ngày ….. tháng năm 2020

Bên được ủy quyền	**Đại diện Bên ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)*

PHIẾU BIỂU QUYẾT TỪ XA
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

(Áp dụng cho cổ đông không trực tiếp tham dự và cũng không ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức khác tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (26/3/2020) là :..... cổ phần.

Số phiếu biểu quyết tương đương số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 9/6/2020 các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần biểu quyết thông qua và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được đăng tải trên Website của Công ty theo địa chỉ: www.sdcc.com.vn, tôi/chúng tôi biểu quyết bằng văn bản (biểu quyết từ xa) như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020			
2	Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận; Trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020			
3	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020			
4	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020			
5	Tờ trình của HĐQT về quyết toán chi phí tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án năm 2020			
6	Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà			

Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu **X** hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết từ xa được coi là không hợp lệ khi:
  + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành;
  + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
  + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trắng, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
  + Phiếu không có chữ ký và/hoặc đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông.

……, ngày.....tháng năm 2020

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng.....năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ NHIỆM KỲ 2020-:-2025

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐCĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên cổ đông :……..

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD:…….....cấp ngày ngày……..tại……...

Người đại diện (tổ chức):…….. chức vụ:…….....

Địa chỉ:…….....

Điện thoại:…… Fax:…….....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (Số cổ phần đại diện):

Bằng số:…….. bằng chữ…….....

(Trường hợp cá nhân đại diện nhóm cổ đông cần có văn bản uỷ quyền của nhóm cổ đông).

Chiếm……% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tôi hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện làm: Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty và tôi xin tham gia ứng cử là: Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -:- 2025. Nếu được Đại hội tín nhiệm và trúng cử, tôi xin đem hết năng lực và trách nhiệm của mình phục vụ cho Công ty, xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh ./.

Trân trọng!

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Đơn ứng cử, đề cử cùng hồ sơ phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h ngày 05/6/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng.....năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ NHIỆM KỲ 2020-:-2025

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐCĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên cổ đông:……..

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD:…….....cấp ngày……tại……...

Người đại diện (tổ chức):…….. chức vụ:…….....

Địa chỉ:…….....

Điện thoại:…… Fax:…….....

Tổng số cổ phần sở hữu (Số cổ phần đại diện):

Bằng số:…….. bằng chữ…….....

(Trường hợp cá nhân đại diện nhóm cổ đông cần có văn bản uỷ quyền của nhóm cổ đông).

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): ……..

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD:…….....cấp ngày ngày……tại……...

Địa chỉ:…….....

Điện thoại:…… Fax:…….....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:

Bằng số:…….. bằng chữ…….....

Chiếm……% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Làm ứng viên tham gia: Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng!

Người được đề cử	**Cổ đông**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------o0o----------

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ NHIỆM KỲ 2020-2025

Hôm nay, ngày / /2020, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		Tổng cộng		

Cùng nhất trí đề cử:
Ông (Bà): ....
CMTND số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú: ....
Trình độ học vấn: .... Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ: ....)*
Làm ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS Công ty cổ Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:
Ông (Bà): ....
CMTND số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú: ....
Trình độ học vấn: .... Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ: ....)*
làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
Biên bản này được lập vào lúc .... giờ, ngày ...../...../2020 tại .....

Người được đề cử	**Đại diện nhóm cổ đông**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)*

Đơn ứng cử, đề cử cùng hồ sơ phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h ngày 05/6/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY KIẾN NGHỊ BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Áp dụng cho cổ đông/nhóm cổ đông cá nhân sở hữu trên 5% số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Tên cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông: .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần. (Có giấy ủy quyền kèm theo)

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... cổ phần tương ứng .....% VĐL

Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp:

- .....
- .....
- .....
- .....

Lưu ý:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  + Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung;
  + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

....., ngày ..... tháng năm 2020

Cổ đông/ Đại diện Nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

SDCC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
Nhà G9, Số 495 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
Tel:(024) 38542209
Website: www.sdcc.com.vn

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hà Nội, tháng 6 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
	Đón tiếp cổ đông, khách mời, Kiểm tra tư cách cổ đông	7h30 -:- 8h00	Ban tổ chức
I	**Thủ tục khai mạc**		
1	**Trước khi khai mạc:** - Văn nghệ chào mừng Đại hội, ổn định tổ chức. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội	8h00 -:- 8h15	Ban tổ chức
2	- Tuyên bố lý do, khai mạc ĐH và giới thiệu đại biểu - Giới thiệu và mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	8h15 -:- 8h20	Ban tổ chức
II	**Nội dung Đại hội**		
1	**Đại hội thông qua (Thẻ biểu quyết):** - Quy chế tổ chức Đại hội. - Chương trình Đại hội - Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội; bầu Ban kiểm phiếu	8h20 -:- 8h30	Chủ tọa, Ban tổ chức
2	**Nội dung trình bày tại Đại hội:**		
2.1	Báo cáo của Ban TGĐ về thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020	8h30 -:- 8h45	Tổng giám đốc
2.2	Tờ trình của HĐQT về thông qua BCTC đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, quỹ, chia cổ tức năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020	8h45 -:- 9h00	Kế toán trưởng
2.3	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020	9h00 -:- 9h15	Chủ tịch HĐQT
2.4	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020	9h15 -:- 9h30	Trưởng BKS
2.5	Tờ trình của HĐQT quyết toán chi phí tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án năm 2020	9h30 -:- 9h40	Chủ tịch HĐQT
2.6	Tờ trình của HĐQT sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty CP Tư vấn Sông Đà	9h40 -:- 9h50	Tổng giám đốc
3	Tờ trình của HĐQT về giới thiệu nhân sự bầu TV HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025: - Đại hội thông qua quy chế bầu cử **(Thẻ biểu quyết).**	9h50 -:- 10h00	Chủ tọa và Trưởng BKP
4	**Đại hội thảo luận:** - Các cổ đông phát biểu ý kiến - Phát biểu ý kiến của các đại biểu khách mời	10h00 -:- 10h55	Chủ tọa
5	**Cổ đông biểu quyết:** - Các cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày trong Đại hội. - Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết	10h55 -:- 11h00	Chủ tọa và BKP
6	Đại hội nghỉ giải lao	11h00 -:- 11h15	BKP, Thư ký ĐH
7	Báo cáo kết quả kiểm phiếu của BKP Đại hội	11h15 -:- 11h20	Trưởng BKP
8	Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết	11h20 -:- 11h30	Thư ký ĐH
9	**Đại hội thông qua (Thẻ biểu quyết):** Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	11h30 -:- 11h35	Chủ tọa
III	**Bế mạc Đại hội**	11h35 -:- 11h45	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC LỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Thông báo mời họp.
2. Chương trình Đại hội.
3. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết.
4. Quy chế tổ chức của Đại hội.
5. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
6. Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận; Trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.
7. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
8. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
9. Tờ trình của HĐQT về quyết toán chi phí tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án năm 2020.
10. Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
11. Tờ trình của HĐQT về nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

TCT SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v: Thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 22/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện theo đúng quy định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (*Có Quy chế kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100105454 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ - Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Phạm Văn Mạnh

CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 26/3/2020) được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; và

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức đại hội trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp theo đúng yêu cầu của pháp luật và quy định của Công ty.

2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác.

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi tiến hành Đại hội; và

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

3. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ Đại hội và thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có quyền điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền phân công/ ủy quyền cho các thành viên khác trong Ban lãnh đạo Công ty báo cáo trước Đại hội và trả lời những vấn đề do các cổ đông yêu cầu.

4. Quyết định của Chủ toạ Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

6. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa Đại hội quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

7. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

8. Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

9. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

10. Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III: THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Đại hội sẽ được nghe báo cáo của Ban Tổ chức đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và tuyên bố điều kiện để tiến hành đại hội (Có báo cáo và kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông).

3. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Đại diện Ban Tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội) khi đó cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

4. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội:

1. Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết từ xa (nếu có).

2. Đối với quyết định về các vấn đề liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và số phiếu biểu quyết từ xa (nếu có).

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

- Thẻ biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết, các nội dung cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết và chữ ký cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết: tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết:

1. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết gồm:

- Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

- Đại hội bầu Bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tịch;

- Chương trình Đại hội;

- Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế khác (nếu có);

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Hoặc các nội dung khác không nằm trong Phiếu biểu quyết cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ (nếu có);

2. Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến Đại hội về từng nội dung. Mỗi nội dung sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

3. Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo ngay kết quả đối với từng nội dung trên cơ sở biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

4. Các nội dung được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội

Điều 13. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội:

Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo Quy chế này.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu:

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Lập danh sách các cổ đông tham gia biểu quyết và ký xác nhận.

- Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

+ Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.

+ Thành phần Ban kiểm phiếu.

+ Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp.

+ Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu.

+ Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ.

+ Số và tỷ phiếu không hợp lệ (nếu có).

+ Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.

+ Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và được sự xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến *(Theo mẫu kèm theo Quy chế này)*. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý, hoặc được trực tiếp phát biểu ý kiến sau khi có sự đồng ý của Chủ toạ Đại hội.

2. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội:

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc công bố trên website Công ty.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Nghị quyết Đại hội:

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc công bố trên website Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm 4 Chương 18 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà)

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Tên cổ đông/ đại diện được ủy quyền: .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

NỘI DUNG Ý KIẾN:

– .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT; BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử để bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

a) Hội đồng quản trị:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Là người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp hoặc tổ chức giới thiệu và đề cử theo tỷ lệ cổ phần của Công ty và điều lệ Công ty quy định.

- Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Ban kiểm soát:

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát: 03 người

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Được cổ đông giới thiệu đề cử để Đại hội bầu thay thế theo quyền đề cử được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

c. Hồ sơ gồm:

- Văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đến Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giới thiệu và đề nghị bầu.

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên *(Có mẫu kèm theo quy chế này)*.

Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

Cổ đông sở hữu hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 26/3/2020.

Điều 4. Quyền đề cử và nhiệm kỳ của ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Cổ đông pháp nhân muốn cử người đại diện của mình giữ chức Chủ tịch, Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến Hội đồng quản trị Công ty.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông với nhau để đề cử ứng viên vào Hội động quản trị, Ban kiểm soát. Số lượng ứng viên mà mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và theo tỷ lệ sở hữu cổ phần được quy định tại Điều lệ công ty, cụ thể:

+ **Đối với thành viên Hội đồng quản trị:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 26% đến 45% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 46% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ trên 60% được đề cử (05) thành viên Hội đồng quản trị.

+ **Đối với thành viên Ban Kiểm soát**: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (01) ứng viên; từ 31% đến 70% được đề cử (02) ứng viên; từ trên 70% được đề cử (03) ứng viên

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu là 2020 - 2025.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty.

- Cổ đông được phát phiếu bầu theo danh sách cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

- Phiếu bầu có tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền và có tổng số quyền được bầu.

- Cổ đông sở hữu và/hoặc được ủy quyền phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

2. Ghi phiếu bầu: Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau:

- Phiếu bầu có tên trong danh sách ứng viên được ghi trong phiếu bầu.

- Tổng số quyền bầu nhỏ hơn hoặc bằng số quyền được bầu của cổ đông đó.

- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 điều này.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty cổ phần Tư vấn phát hành và không có dấu treo của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên hoặc tên không đúng trong danh sách ứng cử đã được cổ đông thống nhất thông qua.

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho các ứng viên vượt quá tổng số quyền được bầu của cổ đông đó.

- Phiếu không ký và ghi rõ họ và tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

- Phiếu không còn nguyên vẹn.

Điều 6. Phương thức bầu và nguyên tắc bầu dồn phiếu:

1. Việc biểu quyết bầu thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Quyền biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

3. Mỗi cổ đông được sử dụng một (01) phiếu bầu với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

4. Tổng số quyền biểu quyết của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần (bao gồm cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân (x) với số lượng ứng viên được đề cử. Cụ thể theo công thức sau:

Tổng số quyền biểu quyết	=	**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**	x	**Số ứng viên được đề cử bầu**

5. Cổ đông có thể chia đều tổng số quyền biểu quyết cho các ứng cử viên hoặc dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Quý cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: (1.000 x 2) = **2.000 quyền bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

*** Trường hợp 01:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền bầu của mình cho 02 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền bầu).

TT	Họ và tên	Số quyền bầu	Ghi chú
1	Ứng viên 01	1.000	
2	Ứng viên 02	1.000	
	Tổng số quyền bầu	**2.000**	

*** Trường hợp 02:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền bầu của mình cho 01 ứng viên (trường hợp dưới là dồn hết cho ứng cử viên số 02).

TT	Họ và tên	Số quyền bầu	Ghi chú
1	Ứng viên 01	0	
2	Ứng viên 02	2.000	
	Tổng số quyền bầu	**2.000**	

*** Trường hợp 03:** Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ quyền bầu của mình cho 02 ứng viên không đều, không dùng hết quyền hoặc không đều nhưng dùng hết quyền bầu của mình (trường hợp dưới là không dùng hết số quyền của mình).

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Ghi chú
1	Ứng viên 01	1.000	
2	Ứng viên 02	500	
	Tổng số phiếu bầu	**1.500**	

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế tại Đại hội này.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên được bầu.

+ Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho các cổ đông.

+ Phân phát và thu phiếu bầu cử.

+ Kiểm tra giám sát việc bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.

+ Thực hiện việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết bầu cử trước Đại hội cổ đông.

+ Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban tổ chức Đại hội.

+ Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

+ Và các nhiệm vụ liên quan khác.

- Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và ĐHĐCĐ về tuân thủ quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có thể hỗ trợ cổ đông thu phiếu biểu quyết bầu cử và tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng (nếu có).

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Nguyên tắc trúng cử được xác định theo số phiếu bầu (bao gồm số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

1. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu, nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;

- Thành phần Ban kiểm phiếu;

- Tổng cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử trong đó phân rõ tổng số phiếu hợp lệ và tổng số phiếu không hợp lệ *(kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử)*.

- Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội hội đồng cổ đông.

Điều 10. Quy định khác:

Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu sẽ có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm 11 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2020 - 2025.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3 x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT/BKS
NHIỆM KỲ 2020 -:-2025

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
2. Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Dân tộc: .....
3. Số CMND/hộ chiếu : ..... cấp ngày ..... tại Công an .....
4. Quê quán : .....
5. Địa chỉ thường trú : .....
6. Địa chỉ liên lạc : .....
7. Điện thoại : .....
8. Trình độ văn hóa : .....
9. Trình độ chuyên môn : .....
10. Quá trình công tác :

Thơi gian làm việc	Tên, địa chỉ đơn vị làm việc	Chức vụ
Từ tháng_năm _đến_....		
.....		
Từ tháng_năm _đến nay		

11. Chức vụ hiện tại : .....
12. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: .....
13. Số lượng cổ phần nắm giữ tại SDC : ..... (.....% VĐL)

    Trong đó:

    - Sở hữu cá nhân : .....cổ phần
    - Được ủy quyền đại diện phần vốn : ..... cổ phần
    - Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : .....
    - Lợi ích liên quan với Công ty : .....
14. Những người có liên quan:

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Địa chỉ liên hệ
1	.....	Cha, cha nuôi		
2	.....	Me, mẹ nuôi		
3	.....	Chồng/vợ		
4	.....	Con, con nuôi		
5	.....	Anh/chị em ruột		

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và bản thân đáp ứng được điều kiện ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo quy định. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU BIỂU QUYẾT
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....

Tên người được ủy quyền (nếu được ủy quyền): .....

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (26/3/2020) là: ..... cổ phần

Số cổ phần đại diện được ủy quyền là: ..... cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết tương đương tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện được ủy quyền là: ..... cổ phần

Sau khi nghiên cứu các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần biểu quyết thông qua, tôi/chúng tôi biểu quyết như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020			
2	Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận; Trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020			
3	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020			
4	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020			
5	Tờ trình của HĐQT về quyết toán chi phí tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án năm 2020			
6	Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà			

Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu **X** hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi:
  + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành.
  + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
  + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trắng, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
  + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện được ủy quyền.

Hà nội, ngày tháng năm 2020

Cổ đông/ đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

SDCC

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông :

Người được ủy quyền :

Số cổ phần sở hữu :

Số cổ phần đại diện :

Tổng số quyền biểu quyết :

Hà Nội, tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (024) 3854.2209 Fax: (024) 3854.5855
Website: www.sdcc.com.vn E-mail: tuvansongda@sdcc.com.vn

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 33/TCT-HĐQT ngày 22 tháng 02 năm 2019 và được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ/2019/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, Công ty CP tư vấn Sông Đà trân trọng báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019; dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

PHẦN I:
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt: 79,9 tỷ đồng/KH: 81,0 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt đồng tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2019 đạt: 71,77 tỷ đồng/kế hoạch 75,0 tỷ đồng bằng 95,7% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách : 7,8 tỷ đồng/ kế hoạch 11,3 tỷ đồng bằng 69% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 5%.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT KH
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**81.000**	**79.922**	**98,7%**
1	Khảo sát + Khoan phun	10^6đ	31.200	39.527	126,7%
2	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10^6đ	31.500	20.508	65,1%
	+ TT Tư vấn 1	10^6đ	*14.300*	11.367	79,5%
	+ TT Tư vấn 2	*10^6đ*	*10.500*	7.935	75,6%
	+ TT TV Cơ điện & NLTT	*10^6đ*	*3.200*	1.194	37,3%

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT KH
	+ TT TV Dân dụng & HTKT	*10^6đ*	*3.500*	12	0,3%
3	Thí nghiệm	10^6đ	16.980	18.410	108,4%
4	Kinh doanh khác	10^6đ	1.320	1.478	112,0%
II	**Chỉ tiêu tài chính**				
1	**Doanh số**	**10^6đ**	**81.555**	**74.012**	**91%**
a	Khảo sát + Khoan phun	10^6đ	31.696	37.711	119,0%
b	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10^6đ	31.325	17.258	55,1%
	+ TT Tư vấn 1	*10^6đ*	*14.534*	7.316	50,3%
	+ TT Tư vấn 2	*10^6đ*	*11.192*	7.839	70,0%
	+ TT TV Cơ điện & NLTT	*10^6đ*	*2.800*	1.701	60,7%
	+ TT TV Dân dụng & HTKT	*10^6đ*	*2.800*	403	14,4%
c	Thí nghiệm	10^6đ	17.160	17.564	102,4%
d	Kinh doanh khác	10^6đ	1.373	1.478	107,7%
2	**Doanh thu**	**10^6đ**	**75.000**	**71.770**	**95,7%**
3	**Thu tiền về tài khoản**	**10^6đ**	**82.000**	**81.306**	**99,2%**
4	Nộp ngân sách	10^6đ	11.300	7.832	
5	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	5.000	2.600	52,0%
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	4.000	1.962	49,1%
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	6,7%	3,62%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,52%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,73%	3,87%	
7	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	51.757	50.665	
8	Vốn điều lệ	10^6đ	26.097	26.097	

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT KH
9	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.22	1,06	
10	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10	5	
11	Tổng tài sản	10^6đ	115.000	101.613	
III	**Thu nhập bình quân lao động/tháng**	**10^6đ**	**11,68**	**11,07**	
IV	**Kế hoạch đầu tư**	**10^6đ**	**4.500**	**1.140**	**25%**

- **Đánh giá chung:**

- Mặc dù năm 2019 là một năm rất khó khăn, tuy nhiên Công ty đã hết sức cố gắng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra với các chỉ tiêu cơ bản ước đạt như sau: Tổng giá trị SXKD đạt 98,7%KHN; Doanh số đạt 91%KHN; Tiền về tài khoản đạt 99,2%KHN; Lợi nhuận đạt 52%KHN.

- Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD tập trung, thống nhất và sát với tình hình thực tế; Đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án.

- Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng và nghiên cứu mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế liên quan đến ngành nghề truyền thống như năng lượng tái tạo (điện gió, điện năng lượng mặt trời…).

- Quản lý giá thành và hạch toán kinh tế theo đúng quy định; Các chỉ số kinh tế tài chính của Công ty năm 2019 tuy không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn ở mức an toàn. Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đóng góp rất tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo việc làm cho người lao động. Với kết quả trong năm 2019 đã ký kết được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng.

- Hoàn thành phục vụ, làm việc với Cơ quan thuế Nhà nước. Các đoàn kiểm tra tình hình SXKD Công ty đều đánh giá Công ty đã cơ bản tuân thủ và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật. Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, không nợ thuế, bảo hiểm.

- Tổng công ty Sông Đà - CTCP đã đồng ý chủ trương về vị trí đặt trạm biến áp mới cấp điện cho Nhà G9 và G10.

- Hoàn thành công tác chuyển đổi và đưa vào vận hành nguồn nước mới nhà máy Thanh Thủy.

- Hoàn thành sáp nhập Trung tâm TV Dân dụng và HTKT vào Trung tâm TV 2.

- Cán bộ, công nhân viên ổn định về tư tưởng để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Đời sống, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, thanh toán lương và các chế

độ kịp thời cho người lao động theo quy định; Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.

- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

3. Thực hiện về công tác quản lý KH, chất lượng và chỉ đạo điều hành SXKD:

a. Trung tâm tư vấn 1:

- Công trình thủy điện Pake, Nam Emoun 1: Đảm bảo công tác cấp thiết kế BVTC đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Thực hiện công tác quyết toán các công trình Đăk đrinh, Đa Nhim Thượng 2, Nậm Pàn 5, Sông Nhiệm 3.

b. Trung tâm Tư vấn 2:

- Công trình thủy điện Nậm Pạc 1,2, Nam Theun, Bản Mới, Dự án Nuôi tôm: Đảm bảo công tác cấp thiết kế đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Quyết toán các công trình Nậm Pay.

c. Trung tâm TV Cơ điện & NLTT

- Hoàn thiện bản vẽ công nghệ thủy điện Nậm Pạc 1,2.

- Phối hợp với Trung tâm TV2 thực hiện bản vẽ công nghệ thủy điện Bản Mới theo tiến độ.

d. Xí nghiệp Khảo sát:

- Thực hiện khoan phun tại thủy điện Nậm Nghiệp 1 đảm bảo chất lượng, tiến độ đã cam kết với Khách hàng.

- Hoàn thành công tác khảo sát bổ sung tại thủy điện Nậm Emoun.

- Lập hồ sơ chào giá công tác khoan phun chống thấm thủy điện Nậm Theun 1.

4. Thực hiện về công tác đầu tư:

- Nhà máy nước Thanh Thủy: Hoàn thành công tác chuyển đổi và đưa vào vận hành nguồn nước mới. Đang làm việc với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý cải tạo đường để lập phương án dịch chuyển đường ống dẫn nước.

- Đầu tư 02 bộ máy khoan XY-1A-4, 01 bộ máy thủy bình điện tử và 01 bộ đo GPS phục vụ SXKD của Công ty.

5. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà.

- Triển khai công tác rà soát các quy chế quản lý của Công ty, xây dựng kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

7. Công tác tài chính, kinh tế:

- Cân đối đủ nguồn vốn cho công tác SXKD; Đảm bảo công tác đóng bảo hiểm và các khoản nộp ngân sách nhà nước đúng quy định; Trả nợ các tổ chức tín dụng đúng thời hạn.

- Lập kế hoạch, giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện công tác đối chiếu công nợ và thu hồi công nợ từng tháng, quý.

- Hoàn thành công tác chuẩn bị, phục vụ và làm việc với Đoàn kiểm toán Nhà nước; Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Sông Đà - CTCP

- Hoàn thành phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Tiến hành thanh lý các tài sản cố định và công cụ dụng cụ hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng.

- Thực hiện các thủ tục để cho thuê mặt bằng tầng 1 và các phòng dư thừa tại Trụ sở làm việc Nhà G9 tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho Công ty.

- Thực hiện ký kết các HĐ kinh tế với các đối tác theo quy định. Năm 2019 đã ký được **36** hợp đồng và **10** phụ lục hợp đồng với tổng giá trị **95,7** tỷ đồng.

8. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp thị công tác Tư vấn thiết kế cho các dự án như: Dự án thủy điện Nậm Pạc; Dự án thủy điện Hồ Thầu; Thủy điện Bản Mới; Thủy điện Nậm Pàn 5; Thủy điện Sông Nhiệm 3; Thủy điện Nậm Theun 1; Dự án nuôi tôm siêu thâm canh; Dự án khai thác lộ thiên mỏ Đồng Niken...

- Nghiên cứu, lập kế hoạch tiếp cận các dự án điện gió, điện mặt trời.

9. Thực hiện công tác khác:

- Giám sát và cập nhật rủi ro các công trình, các hợp đồng Công ty tham gia thực hiện công tác tư vấn.

- Tập hợp tài liệu pháp lý liên quan đến công tác khảo sát, thiết kế tại dự án thủy điện XKM 3.

II. Một số mặt còn tồn tại

- Lĩnh vực ngành nghề chính là thủy điện đã bị thu hẹp, việc tiến hành cơ cấu lại lực lượng sản xuất và chuyển đổi ngành nghề còn chậm; công tác tiếp thị đấu thầu, phát triển mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh tuy đã được chú trọng và tăng cường nhưng đôi khi còn bị động chưa theo kịp sự chuyển đổi của cơ chế thị trường với sức cạnh tranh rất gay gắt, dẫn đến hiệu quả trong công tác tìm kiếm việc làm còn những hạn chế nhất định, đặc biệt ở thị trường ngoài nước trong bối cảnh thị trường trong nước có khó khăn.

- Ngoài các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra vẫn còn một số đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp do thiếu việc làm đặc biệt là các đơn vị tư vấn thiết kế. Công tác tư vấn thiết kế vẫn bị sụt giảm về tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, có nhiều thời điểm chưa tạo đủ công ăn, việc làm ổn định, liên tục cho CBCNVLĐ.

- Việc triển khai 02 hợp đồng thiết kế dự án thủy điện tại nước ngoài là Nậm Emoun, Nậm Thuen 1 với kết quả đạt được không như mong muốn làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của lĩnh vực tư vấn nói riêng và của cả Công ty nói chung.

- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Giá trị dở dang, công nợ còn chiếm tỷ trọng lớn so với giá trị SXKD, tuổi nợ dài dẫn đến Công ty khó khăn trong cân đối nguồn vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả

SXKD chung, một số công trình khi quyết toán bị xuất toán làm sụt giảm giá trị lợi nhuận.

- Phần đông cán bộ của các đơn vị trực thuộc còn yếu về ngoại ngữ. Mặc dù Công ty đã mở rộng địa bàn hoạt động ra nước ngoài để kỳ vọng phát triển công việc ở thị trường này nhưng do đa số cán bộ tư vấn còn yếu về trình độ ngoại ngữ nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển, cạnh tranh, hội nhập quốc tế của Công ty.

- Tư duy thay đổi để theo kịp với sự chuyển đổi của nền kinh tế thị trường còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới khi có tác động mạnh mẽ của thời đại công nghiệp 4.0.

- Chưa hoàn thành quyết toán phương án đầu tư chuyển đổi nguồn nước của nhà máy nước Thanh Thủy tại Hải Dương.

- Chưa hoàn thành di dời trạm biến áp và máy phát điện dự phòng tại Nhà G9 để lập phương án nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích đất hiện có của công ty.

PHẦN II
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

Trên cơ sở ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và thực tiễn nghiên cứu tình hình thị trường. Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

a) Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2020: 70,0 tỷ đồng Trong đó:

- Sản lượng đã có Hợp đồng: 30,3 tỷ; tương đương chiếm 43% kế hoạch SXKD.

- Sản lượng dự kiến chưa có Hợp đồng là: 39,7 tỷ đồng; tương đương 57% kế hoạch SXKD.

Cơ cấu sản lượng dự kiến:

+ Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn khác: 25 tỷ đồng.

+ Giá trị khảo sát: 24,0 tỷ đồng.

+ Giá trị tư vấn thí nghiệm kiểm tra vật liệu: 19,5 tỷ đồng.

+ Kinh doanh khăc: 1,5 tỷ đồng

b) Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt đồng tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2020: 62,55 tỷ đồng.

c) Tổng số tiền về tài khoản đạt: 69 tỷ đồng.

d) Nộp ngân sách: 9,3 tỷ đồng.Lợi nhuận trước thuế: 3,13 tỷ đồng.

f) Giá trị đầu tư: 2,4 tỷ đồng

g) Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 7%

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**70.000**
1	Khảo sát + Khoan phun	10^6đ	24.000
2	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10^6đ	25.000
3	Thí nghiệm	10^6đ	19.500
4	Kinh doanh khác	10^6đ	1.500
II	**Chỉ tiêu tài chính**		
1	Doanh thu	10^6đ	62.550
2	Nộp ngân sách	10^6đ	9.255
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	3.128
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	2.502
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,00%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,95%
5	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	50.590
6	Vốn điều lệ	10^6đ	26.097
7	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.17
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	7
III	**Kế hoạch đầu tư**	**10^6đ**	**2.400**

II. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

- Định hướng cơ cấu các lĩnh vực, ngành nghề của Công ty với tỷ lệ như sau:

+ Khảo sát, khoan phun chiếm: 35% ÷ 40%;

+ Tư vấn thiết kế chiếm: 25% ÷ 35%;

+ Thí nghiệm chiếm: 25% ÷ 30%

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020;

- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của công ty để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo, các đơn vị cần tích cực hơn nữa và nêu cao tinh thần chủ động của mình trong công tác tìm kiếm việc làm. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị;

- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng của Công ty, không để xảy ra sản phẩm vi phạm chất lượng phải bồi thường hoặc khấu trừ giá trị thanh toán, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.

- Tập trung, tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền và giảm trích lập dự phòng, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp;

- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc Công ty, rà soát, xem xét cơ cấu tổ chức, định biên, sắp xếp lại nhân sự gọn nhẹ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD;

- Đẩy mạnh quản lý chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm...; Mục tiêu giảm chi phí quản lý từ 5% ÷ 10% so với năm 2019.

- Chi phí SX trực tiếp: Rà soát, xây dựng chi phí giá thành làm cơ sở giao khoán cho các đơn vị trực thuộc, điều chỉnh mức khoán cho phù hợp với mục tiêu cân đối đủ thu chi, đảm bảo lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính và việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Quy chế, quy định của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị về cho thuê mặt bằng tầng 1 để tăng doanh thu cho công ty, cụ thể: Tìm kiếm khách hàng cho thuê toàn bộ 3 phòng làm việc tại tầng 1 và mặt bằng sau khi di chuyển trạm biến áp, phấn đấu hoàn thành và có doanh thu trong Quý III/2020. Trường hợp cần thiết có thể tách thành 2 phần để cho thuê (nếu thuận lợi và hiệu quả hơn), khi đó mục tiêu phấn đấu như sau:

+ Với 03 phòng làm việc tầng 1: Sắp xếp lại phòng làm việc tại cơ quan công ty và tìm kiếm khách hàng cho thuê, hoàn thành trong Quý II/2020.

+ Với khu vực mặt bằng trạm biến áp: Tính toán phương án kinh tế khi di chuyển trạm biến áp để tạo mặt bằng cho thuê, trong đó rà soát lại công suất thiết kế cho phù hợp để tiết kiệm chi phí, xác định rõ nguồn vốn đầu tư, phương án hoàn vốn; Hoàn thành trong Quý II/2020. Thực hiện đầu tư di chuyển trạm biến áp và tìm kiếm khách hàng cho thuê mặt bằng từ Quý III/2020.

- Chỉ đạo Công ty CP PT Đô thị và Nông thôn Sông Đà tìm kiếm giải pháp cải tiến kỹ thuật nhằm tăng lưu lượng cấp nước, nâng cao chất lượng và giảm thất thoát nước kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế (lập dự toán chi phí quản lý, xây dựng giá thành thành sản xuất nước kinh doanh, khoán chi phí vận hành ...).

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tại các đơn vị còn lại khi điều kiện thuận lợi và theo đúng quy định của TCT và pháp luật: Công ty ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà; Phú riềng – Caratie, Sodic.

- Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ của Ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng công ty đối với đơn vị, đặc biệt các đơn vị còn khó khăn, quyết liệt khắc phục những thiếu sót, yếu kém trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ đối với tất cả các đơn vị trực thuộc để đảm bảo sự tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định của Công ty.

III. Một số giải pháp giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020. Công ty đưa ra những chiến lược quản trị như sau:

1. Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.

1.1 Thực hiện Chiến lược Công ty:

- Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 242/TCT-HĐTV ngày 17/08/2016. Rà soát để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung cần thiết.

1.2 Tái cấu trúc về tài chính:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn đầu tư tại các đơn vị còn lại: Công ty CP ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà, Công ty cao su Phú Riềng – Caratie;

- Công tác thu hồi công nợ:

+ Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.

+ Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, đồng thời nghiên cứu, tìm giải pháp, cơ chế đặc thù, hiệu quả để thu hồi nợ.

+ Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi cách gặp gỡ chủ đầu tư để thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.

- Thực hiện triệt để chỉ thị của Tổng công ty về thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí.

1.3 Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:

- Quản trị công ty được thực hiện theo cơ chế:

+ Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạnh toán chi phí đến từng Đơn vị theo mô hình tổ chức của Công ty.

+ Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty rà soát lại các quy chế quy định ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý dự án, quản lý kinh tế… và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi,

bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.

- Rà soát Hoàn chỉnh các Quy trình, quy chế hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Nghiên cứu, triển khai việc sáp nhập một số phòng ban Công ty cho phù hợp với tình hình hiện nay.

1.4 Các biện pháp quản trị khác.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm điểm báo cáo hàng tuần của từng đơn vị để kiểm điểm thực hiện kế hoạch, đồng thời để ban lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình trọng điểm.
- Tập trung rà soát lại hệ thống định mức, đơn giá nội bộ và việc thu phụ phí các đơn vị cho phù hợp; xây dựng, bổ sung hiệu chỉnh và hoàn thiện các quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.

2. Biện pháp kinh tế, tài chính.

- Lập kế hoạch tài chính định kỳ để làm cơ sở thực hiện. Cân đối dòng tiền hợp lý phục vụ tốt cho SXKD.
- Hạn chế các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết.
- Tập trung công tác thu hồi vốn – Thu hồi công nợ đảm bảo duy trì nền tài chính chủ động và ổn định. Thực hiện giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nghiêm túc trong việc khen thưởng, kỷ luật trong công tác thu vốn và thu hồi công nợ đối với các đơn vị và cá nhân.
- Tập trung quyết liệt, kịp thời trong công tác lập, ký duyệt hồ sơ chất lượng và hồ sơ thanh quyết toán.
- Tập trung quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo nghiệm thu và thu hồi công nợ hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạnh SXKD năm 2020 phù hợp với khả năng của Công ty và tình hình thực tế, đồng thời xây dựng các kế hoạch tài chính năm 2020, kế hoạch thu vốn năm 2020, Kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2020; Dự toán chi phí quản lý năm 2020; kế hoạch chi phí giá thành năm 2020 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành năm 2020. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, kiểm điểm, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra để có biện pháp điều chỉnh, chấn trình kịp thời.

3. Biện pháp quản trị nhân sự:

- Xây dựng, ban hành quy hoạch cán bộ giai đoạn năm 2020 -2025 làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ.
- Tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2020.

- Lập kế hoạch và triển khai đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt Công ty và các đơn vị trực thuộc bằng nguồn vốn tự có và vốn SXKD của công ty.
- Lập kế hoạch tuyển dụng, Xây dựng các tiêu chí đánh giá cán bộ công nhân viên trong Công ty (cây KPI -Key Performance Indicators) .
- Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn tạo nguồn cán bộ trong công ty.
- Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của nhà nước, Tổng công ty, Công ty xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.

4. Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2020 hiện nay các công việc có hợp đồng chiếm khoảng 57% giá trị sản lượng. Như vậy để đủ việc làm cho năm 2020 cũng như các công việc gối đầu cho năm 2021 thì công tác tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm phải được tích cực triển khai: Mục tiêu tiếp thị và tìm kiếm việc trong năm 2020 là ký kết giá trị hợp đồng khoảng **70 tỷ** giá trị sản lượng. Do đó để thực hiện được giá trị trên công ty cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện.
- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với chủ đầu tư.
- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác tại các quốc gia trong khu vực như ASEAN.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh.
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Yaly mở rộng, thủy điện tích năng Bắc Ái...
- Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun.
- Tiếp cận các dự án dân dụng, công nghiệp và giao thông khác theo định hướng chiến lược ngành nghề của công ty.

5. Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:

- Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
- Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Ngoài ra, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ chú trọng đến một số giải pháp khác như: Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV và bắt buộc sử dụng; Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ chuyên trách về công tác BHLĐ - ATLĐ; Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân.

6. Công tác đoàn thể quần chúng

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV.
- Duy trì việc tổ chức họp với các chi nhánh, xí nghiệp hàng tháng có sự tham gia của Lãnh đạo Công ty, Công đoàn, Đảng ủy và lãnh đạo đơn vị nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của CBCNV, lãnh đạo Công ty xem xét kịp thời giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBCNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

IV. Kết luận

Năm 2020 vẫn là một năm khó khăn, thách thức với Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty tin tưởng rằng với sự tín nhiệm và đồng thuận của các cổ đông, HĐQT và CBCNV, Ban Tổng giám đốc sẽ thực hiện tốt chức trách của mình để góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty, đáp ứng được niềm tin cùng sự kỳ vọng của CBCNV và các nhà đầu tư.

Tôi xin thay mặt cho Ban Tổng giám đốc, gửi đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông, HĐQT và CBCNV Công ty lời chúc sức khoẻ và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc

Đinh Văn Duẩn

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2019 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2019 số 31 NQ/2019/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019,
- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của CTCP Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:
   - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
   - Báo cáo của kiểm toán độc lập.
   - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
   - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019.
   - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.
   - Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019

   (Có báo cáo chi tiết đính kèm)

2. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: 10^3 đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2019
I	**TÀI SẢN**	**104.476.438**
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**79.831.260**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.782.775
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.701.465
4	Hàng tồn kho	23.801.829
5	Tài sản ngắn hạn khác	265.191
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**23.213.930**
1	Các khoản phải thu dài hạn	17.268.591
2	Tài sản cố định	3.282.744
3	Đầu tư tài chính dài hạn	2.441.760
4	Tài sản dài hạn khác	1.652.082
II	**NGUỒN VỐN**	**104.476.438**
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	**53.818.839**
1	Nợ ngắn hạn	48.818.342
2	Nợ dài hạn	4.993.497
B	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**50.664.598**
1	Vốn chủ sở hữu	50.664.598
III	**KẾT QUẢ KINH DOANH**	
A	**DOANH THU**	**71.769.891**
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	70.653.986
2	Doanh thu hoạt động tài chính	787.866
3	Thu nhập khác	328.039
B	**TỔNG CHI PHÍ**	**69.169.595**
1	Giá vốn hàng bán	57.531.129
2	Chi phí tài chính	892.534
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.577.737
4	Chi phí khác	168.194
C	**TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**2.600.296**
D	**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**	**637.994**
E	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**1.962.352**

3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2019:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	**Lợi nhuận trước thuế TNDN**	**2.600.296.237**	
2	**Thuế TNDN phải nộp**	**637.944.081**	
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**1.962.352.156**	
4	**Lợi nhuận năm trước chuyển sang**	**615,689,062**	
5	**Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối**	**2.578.041.218**	
6	**Trích lập các quỹ**	**557.528.156**	
6.1	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*	*557.528.156*	
7	**Thưởng cho Ban quản lý, điều hành**	**100.000.000**	
8	**Lợi nhuận chia cổ tức**	**1.304.824.000**	
9	**Vốn điều lệ**	**26.097.100.000**	
10	**Số cổ phiếu lưu hành**	**2.609.648**	
11	**Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)**	**5**	
12	**Lợi nhuận giữ lại**	**615.689.062**	

4. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Sau khi tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP tư vấn Sông Đà.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: Thư ký Cty, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

PHẠM VĂN MẠNH

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Văn bản số 56/TCT-TCKT ngày 05/02/2020 của Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 22/05/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2019:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**				
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**81.000**	**79.923**	**98,7%**
II	**Chỉ tiêu tài chính**				
1	**Doanh thu**	**10^6đ**	**75.000**	**71.770**	**95,7%**
2	**Thu tiền về tài khoản**	10^6đ	82.000	81.306	99,2%
3	**Nộp ngân sách**	**10^6đ**	**11.300**	**7.832**	**69,3%**
4	**Lợi nhuận**				
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	5.000	2.600	52%
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	4.000	1.962	49,1%
5	**Tỷ suất lợi nhuận**				
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	6,7%	3,62%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,56%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	7,73%	3,89%	

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
6	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	51.756	50.665	97,9%
7	Vốn điều lệ	10^6đ	26.097	26.097	100%
8	Chia cổ tức	%	10	5	50%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10^6đ	4.500	1.140	25,3%

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện SXKD năm 2019:

Trong bối cảnh nền kinh tế của năm 2019 có nhiều biến động, khó khăn, thử thách là rất lớn nhưng toàn Công ty đã rất nỗ lực, đoàn kết, tìm kiếm mọi giải pháp cụ thể để thực hiện và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ công ty thông qua. Công ty đã thực hiện quản lý tốt chi phí trong SXKD, tự cân đối được thu – chi và hạn chế vay ngân hàng, tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, thực hiện tốt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án được duyệt, hoạt động SXKD vẫn tương đối ổn định, kết quả đạt được như sau:

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt: 79,923 tỷ đồng/kế hoạch 81 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2019 đạt: 71,770 tỷ đồng/kế hoạch 75 tỷ đồng, đạt 95,7% kế hoạch năm.
- Tiền về tài khoản đạt: 81,306 tỷ đồng/kế hoạch 82 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt: 2,600 tỷ đồng/kế hoạch 5,0 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện năm 2019 đạt thấp so với kế hoạch đề ra, trong đó có các nguyên nhân như: Thị trường việc làm trong lĩnh vực thủy điện, ngành nghề truyền thống của công ty đang gặp rất nhiều khó khăn; Các dự án đầu tư công của ngành này triển khai trong năm 2019 rất ít. Trong đó, các dự án đầu tư thủy điện do EVN thực hiện không có, còn các dự án thủy điện vừa và nhỏ do tư nhân làm chủ đầu tư thì bị đình hoãn, giãn tiến độ do phải tiến rà soát điều chỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ.

+ Khi có dự án triển khai đầu tư phải thực hiện đấu thầu với rất nhiều đối thủ cạnh tranh cũng trong tình trạng chung là thiếu việc làm nên để trúng thầu phải giảm giá, bỏ thầu rất thấp, hiệu quả không cao.

+ Giá trị quyết toán các công trình thấp hơn giá trị đã thanh toán từ các năm trước như thủy điện Lai Châu, Nậm Chiến với số tiền là 904 triệu đồng dẫn đến âm sản lượng và doanh thu làm giảm lợi nhuận thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 11,07 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách: 7,832 tỷ đồng/kế hoạch 11,3 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 5%.

2.2 Đánh giá những mặt đã làm được và một số hạn chế còn tồn tại:

* **Những mặt đã làm được:**

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD tập trung, thống nhất và sát với tình hình thực tế; Đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án.
- Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng và nghiên cứu mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế liên quan đến ngành nghề truyền thống như năng lượng tái tạo (điện gió, điện năng lượng mặt trời…).
- Quản lý giá thành và hạch toán kinh tế theo đúng quy định; Các chỉ số kinh tế tài chính của Công ty năm 2019 tuy không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn ở mức an toàn. Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đóng góp rất tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo việc làm cho người lao động. Với kết quả trong năm 2019 đã ký kết được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng.
- Tổng công ty Sông Đà – CTCP đã đồng ý chủ trương về vị trí đặt trạm biến áp mới cấp điện cho Nhà G9 và G10.
- Hoàn thành công tác chuyển đổi và đưa vào vận hành nguồn nước mới nhà máy Thanh Thủy.
- Hoàn thành sáp nhập Trung tâm TV Dân dụng và HTKT vào Trung tâm TV 2.
- Quản lý, khai thác mặt bằng cho thuê tại trụ sở cơ quan công ty có hiệu quả, tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho công ty.
- Cán bộ, công nhân viên ổn định về tư tưởng để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Đời sống, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, thanh toán lương và các chế độ kịp thời cho người lao động theo quy định; Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.
- Hoàn thành phục vụ, làm việc với Cơ quan thuế Nhà nước. Các đoàn kiểm tra tình hình SXKD Công ty đều đánh giá Công ty đã cơ bản tuân thủ và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật. Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, không nợ thuế, bảo hiểm.
- Chỉ đạo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

* **Những hạn chế còn tồn tại:**

Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:

- Lĩnh vực ngành nghề chính là thủy điện đã bị thu hẹp, việc tiến hành cơ cấu lại lực lượng sản xuất và chuyển đổi ngành nghề còn chậm; công tác tiếp thị đấu thầu, phát triển mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh tuy đã được chú trọng

và tăng cường nhưng đôi khi còn bị động chưa theo kịp sự chuyển đổi của cơ chế thị trường với sức cạnh tranh rất gay gắt, dẫn đến hiệu quả trong công tác tìm kiếm việc làm còn những hạn chế nhất định, đặc biệt ở thị trường ngoài nước trong bối cảnh thị trường trong nước có khó khăn.

- Ngoài các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra vẫn còn một số đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp do thiếu việc làm đặc biệt là các đơn vị tư vấn thiết kế. Công tác tư vấn thiết kế vẫn bị sụt giảm về tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, có nhiều thời điểm chưa tạo đủ công ăn, việc làm ổn định, liên tục cho CBCNVLĐ.
- Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình SXKD trước đây, đặc biệt là công tác khảo sát, tư vấn thiết kế ở một vài dự án Thủy điện vẫn đang làm hưởng đến uy tín, hiệu quả kinh tế của Công ty ở thời điểm hiện tại và còn kéo dài sang những năm tiếp theo.
- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Giá trị dở dang, công nợ còn chiếm tỷ trọng lớn so với giá trị SXKD, tuổi nợ dài dẫn đến Công ty khó khăn trong cân đối nguồn vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung, một số công trình khi quyết toán bị xuất toán làm sụt giảm giá trị lợi nhuận.
- Phần đông cán bộ của các đơn vị trực thuộc còn yếu về ngoại ngữ. Mặc dù Công ty đã mở rộng địa bàn hoạt động ra nước ngoài để kỳ vọng phát triển công việc ở thị trường này nhưng do đa số cán bộ tư vấn còn yếu về trình độ ngoại ngữ nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển, cạnh tranh, hội nhập quốc tế của Công ty.
- Tư duy thay đổi để theo kịp với sự chuyển đổi của nền kinh tế thị trường còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới khi có tác động mạnh mẽ của thời đại công nghiệp 4.0.
- Chưa hoàn thành di dời trạm biến áp và máy phát điện dự phòng tại Nhà G9 để lập phương án nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích đất hiện có của công ty.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1 Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2019:

- Trong năm 2019, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định quản trị, để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

3.2 Hoạt động của HĐQT năm 2019:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%	
2	Ông: Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT, TGĐ	04/04	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hoằng	TV HĐQT, PTGĐ	04/04	100%	
4	Ông: Cù Văn Vinh	TV HĐQT, GĐ CN	04/04	100%	
5	Ông: Phạm Anh Đức	TV HĐQT	04/04	100%	

3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.
- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.

3.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu TV thiết kế DA thủy điện Nậm Emoun
2	02/NQ-HĐQT	11/1/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu khảo sát địa hình địa chất DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào
3	03/NQ-HĐQT	18/1/2019	Miễn nhiệm chức vụ GĐ TT DDCN và HTKT
4	04/NQ-HĐQT	22/1/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng thi công khoan thoát nước thuộc gói thầu số 21 - DA hồ chứa nước Bản Lải GĐ1
5	05/NQ-HĐQT	23/1/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị thí nghiệm phục vụ DA hồ chứa nước Bản Lải
6	06/BC-HĐQT	24/1/2019	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 kèm bản cung cấp thông tin
7	07/SDCC-HĐQT	29/1/2019	Văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2018
8	08/NQ-HĐQT	23/1/2019	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 01/2019 (kèm Biên bản họp)
9	09/NQ-HĐQT	29/1/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa hình địa chất
10	10/CTCT-HĐQT	12/2/2019	Chương trình công tác của HĐQT năm 2019
11	11/QĐ-HĐQT	19/2/2019	Quyết định nâng bậc lương cho Kế toán trưởng
12	12/QĐ-HĐQT	19/2/2019	Quyết định nâng bậc lương cho GĐ CN Thí nghiệm
13	12A/VB-HĐQT	27/2/2019	Văn bản chỉ đạo tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2019
14	13/NQ-HĐQT	29/2/2019	NQ v/v Phê duyệt quy định về thang lương bảng lương của Công ty
15	14/NQ-HĐQT	29/2/2019	QĐ v/v phê duyệt quy định về thang lương bảng

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
			lương của Công ty
16	15/NQ-HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định và CCDC
17	16/NQ-HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu thí nghiệm DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào
18	17/QĐ-HĐQT	20/3/2019	QĐ điều chỉnh lương HĐQT, Ban TGĐ, BKS, KTT công ty
19	18/QĐ-HĐQT	20/3/2019	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC
20	19/NQ-HĐQT	27/3/2019	NQ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GĐ 2017 - 2021
21	20/QĐ-HĐQT	27/3/2019	QĐ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GĐ 2017 - 2021
22	21/QĐ-HĐTĐKT	27/3/2019	QĐ phê duyệt danh sách thi đua khen thưởng 2018
23	22/TB-HĐQT	10/4/2019	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
24	23/NQ-HĐQT	10/4/2019	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định của Công ty
25	24/NQ-HĐQT	10/4/2019	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 4/2019 (kèm Biên bản họp)
26	25/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua Quy chế họp đại hội cổ đông
27	26/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018
28	27/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ thông qua BCTC sau kiểm toán năm 2018
29	28/BC-HĐQT	10/4/2019	Báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của HĐQT năm 2018, kế KH hoạt động 2019
30	29/NQ-HĐQT	19/4/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019
31	30/BB-ĐHCĐ	25/4/2019	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2019
32	31/NQ-ĐHCĐ	25/4/2019	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019
33	32/NQ-HĐQT	6/5/2019	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành năm 2017
34	33/NQ-HĐQT	6/5/2019	Phê duyệt bổ sung HĐ thí nghiệm dự án TĐ Nam Emoun tại Lào
35	34/NQ-HĐQT	15/5/2019	Phê duyệt nội dung Hợp đồng và Thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng số 02 DA khai thác lộ thiên khoáng sản Niken - Đồng
36	35/NQ-HĐQT	21/5/2019	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng TCNS
37	36/NQ-HĐQT	21/5/2019	Thông qua nội dung và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Sodic
38	37/UQ-HĐQT	21/5/2019	Ủy quyền tham dự ĐHCĐ của Công ty Sodic
39	38/NQ-HĐQT	21/5/2019	Phê duyệt nội dung HĐ dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2018
40	39/NQ-HĐQT	29/5/2019	Phê duyệt kinh phí nghỉ mát năm 2019
41	40/NQ-HĐQT	29/5/2019	Thông qua chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa chất
42	41/NQ-HĐQT	14/6/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL06) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1
43	42/QĐ-HĐQT	19/6/2019	Thành lập hội đồng chỉ đạo kiểm kê thời điểm 0h ngày 1/7/2019

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
44	43/NQ-HĐQT	20/6/2019	Phê duyệt chủ trương dừng thực hiện HĐ TV giám sát Tòa nhà TKV tại Quảng Ninh
45	44/NQ-HĐQT	21/6/2019	Phê duyệt nội dung Bổ sung hợp đồng của dự án thủy điện Nam Emoun
46	45/NQ-HĐQT	28/6/2019	Phê duyệt nội dung phụ lục hợp đồng giám sát dự án TĐ Đăkmi 2
47	46/TB-HĐQT	9/7/2019	Thông báo mời họp HĐQT tháng 7/2019
48	47/NQ-HĐQT	19/7/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 7/2019 kèm biên bản cuộc họp
49	48/BC-HĐQT	19/7/2019	Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2019
50	50/NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn thủy điện Hồ thầu 3
51	51/NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn thủy điện Hồ thầu 1,2, Nậm Be Hạ
52	52/NQ-HĐQT	22/8/2019	Phê duyệt quy chế trả lương tại cơ quan công ty
53	54/QĐ-HĐQT	22/8/2019	Phê duyệt và ban hành quy chế trả lương tại cơ quan công ty
54	55/NQ-HĐQT	30/8/2019	Thông qua chủ trương thanh lý TSCĐ, CCDC
55	56/QĐ-HĐQT	30/8/2019	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC
56	57/NQ-HĐQT	30/8/2019	Phê duyệt bổ sung HĐ thực hiện công tác khảo sát tại DA thủy điện Nậm Emoun - Lào
57	58/NQ-HĐQT	6/9/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng tư vấn Mỏ Niken đồng - tại Cao Bằng
58	59/QĐ-HĐQT	19/9/2019	Đồng ý để cán bộ đi nước ngoài
59	60/NQ-HĐQT	27/9/2019	Phê duyệt hạn mức vay, bảo lãnh với Ngân hàng
60	61/NQ-HĐQT	27/9/2019	Thông qua thương thảo đàm phán HĐ tư vấn DA thủy điện Bản Mới - Quảng Trị
61	62/NQ-HĐQT	28/9/2019	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định
62	64/QĐ-HĐQT	28/9/2019	Thành lập hội đồng xét lương công ty
63	65/TB-HĐQT	9/10/2019	Thông báo họp HĐQT tháng 10/2019
64	66/NQ-HĐQT	18/10/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2019 (kèm Biên bản họp)
65	67/NQ-HĐQT	22/10/2019	Thông qua chủ trương công tác cán bộ tại TT TV Cơ điện và NLTT
66	68/NQ-HĐQT	30/10/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ Tư vấn Khảo sát lập TKKT và xây dựng mốc thủy công dự án TĐ Nam Emoun (PL07)
67	69/NQ-HĐQT	30/10/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL08) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1
68	70/NQ-HĐQT	30/10/2019	Đồng ý để cán bộ đi nước ngoài
69	71/NQ-HĐQT	30/10/2019	Thông qua chủ trương HĐ TV lập quy hoạch, lập BC NCKT, TK BVTC dự án TĐ Yan Tan sien
70	72/NQ-HĐQT	18/11/2019	Khen thưởng cho một số tập thể của công ty
71	73/NQ-HĐQT	3/12/2019	Thông qua chủ trương HĐ Thí nghiệm tại công trình TĐ Bảo Nhai 1, 2
72	74/NQ-HĐQT	3/12/2019	NQ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy chế tài chính số 80/QĐ-HĐQT
73	75/QĐ-HĐQT	3/12/2019	QĐ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy chế tài chính số 80/QĐ-HĐQT

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
74	76/NQ-HĐQT	16/12/2019	Phê duyệt sáp nhập TT DDCN và HTKT vào TT Tư vấn 2
75	77/NQ-HĐQT	16/12/2019	NQ về việc Phê duyệt quy chế văn thư lưu trữ
76	78/QĐ-HĐQT	16/12/2019	QĐ về việc Phê duyệt quy chế văn thư lưu trữ
77	79/NQ-HĐQT	16/12/2019	NQ về việc phê duyệt hệt thống thang bảng lương theo NĐ số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ
78	80/QĐ-HĐQT	16/12/2019	QĐ về việc phê duyệt hệt thống thang bảng lương theo NĐ số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ
79	81/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Thành lập Hội đồng kiểm kê của công ty
80	82/QĐ-HĐQT	26/12/2019	QĐ về việc sáp nhập TT DDCN và HTKT vào Trung tâm TV 2

3.5 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2019, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:

+ Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGĐ.

+ Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

+ Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

+ Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**		
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**70.000**
II	**Chỉ tiêu tài chính**		
1	**Doanh thu**	**10^6đ**	**62.550**
2	**Thu tiền về tài khoản**	**10^6đ**	**69.000**
3	**Nộp ngân sách**	**10^6đ**	**10.122**
4	**Lợi nhuận**		
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	3.128
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	2.502
5	**Tỷ suất lợi nhuận**		
-	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	5,00%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	4,95%
6	**Vốn chủ sở hửu**	**10^6đ**	**50.590**
7	**Vốn điều lệ**	**10^6đ**	**26.097**
8	**Dự kiến chia cổ tức**	**%**	**7%**
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**10^6đ**	**2.4000**

2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu năm 2020:

2.1 Một số mặt thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

+ Công ty cơ bản ổn định về bộ máy tổ chức nhân sự; đoàn kết, thống nhất trong Ban lãnh đạo và sự tin tưởng đồng lòng của toàn thể CBNV trong Công ty.

+ Tình hình tài chính của Công ty ở thời điểm hiện tại cơ bản lành mạnh, có khả năng đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP; Các mối quan hệ, hợp tác tích cực với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và các Chủ đầu tư, Khách hàng truyền thống trong và ngoài nước.

+ Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và đang từng bước xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực của lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng; Đang từng bước mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế mới còn nhiều tiềm năng và được Nhà nước tạo điều kiện, chính sách thuận lợi để khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đối với các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió.

- **Khó khăn:**

+ Ngay từ đầu năm 2020, dịch bệnh covid 19 lan rộng với diễn biến phức tạp đã có tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và đối với từng doanh nghiệp nói riêng.

+ Thị trường việc làm trong lĩnh vực xây dựng nói chung và tư vấn thiết kế nói riêng vẫn còn rất khó khăn do cạnh tranh khốc liệt, lĩnh vực ngành nghề truyền thống bị thu hẹp.

+ Công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do chủ đầu tư không thu xếp được vốn để thanh toán; vướng mắc trong công tác quyết toán một số dự án; giá trị dở dang – công nợ lớn ảnh hưởng đến tính chủ động về nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

+ Chất lượng nguồn nhân lực chưa đủ đáp ứng yêu cầu cho những lĩnh vực ngành nghề mới mở rộng; Kỹ năng của cán bộ chuyên môn, quản lý của một số phòng ban công ty, đơn vị trực thuộc đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu công việc; thiếu tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Công tác tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao gặp nhiều khó khăn.

2.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Định hướng cơ cấu các lĩnh vực, ngành nghề của Công ty với tỷ lệ như sau:

+ Khảo sát, khoan phun chiếm: 35% ÷ 40%;

+ Tư vấn thiết kế chiếm: 25% ÷ 35%;

+ Thí nghiệm chiếm: 25% ÷ 30%

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020;

- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của công ty để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo, các đơn vị cần tích cực hơn nữa và nêu cao tinh thần chủ động của mình trong công tác tìm kiếm việc làm. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị;

- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng của Công ty, không để xảy ra sản phẩm vi phạm chất lượng phải bồi thường hoặc khấu trừ giá trị thanh toán, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.

- Tập trung, tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền và giảm trích lập dự phòng, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp;

- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc Công ty, rà soát, xem xét cơ cấu tổ chức, định biên, sắp xếp lại nhân sự gọn nhẹ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD;

- Đẩy mạnh quản lý chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm...; Mục tiêu giảm chi phí quản lý từ 5% ÷ 10% so với năm 2019.
- Chi phí SX trực tiếp: Rà soát, xây dựng chi phí giá thành làm cơ sở giao khoán cho các đơn vị trực thuộc, điều chỉnh mức khoán cho phù hợp với mục tiêu cân đối đủ thu chi, đảm bảo lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính và việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Quy chế, quy định của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị về cho thuê mặt bằng tầng 1 để tăng doanh thu cho công ty, cụ thể: Tìm kiếm khách hàng cho thuê toàn bộ 3 phòng làm việc tại tầng 1 và mặt bằng sau khi di chuyển trạm biến áp, phấn đấu hoàn thành và có doanh thu trong Quý III/2020. Trường hợp cần thiết có thể tách thành 2 phần để cho thuê (nếu thuận lợi và hiệu quả hơn), khi đó mục tiêu phấn đấu như sau:

+ Với 03 phòng làm việc tầng 1: Sắp xếp lại phòng làm việc tại cơ quan công ty và tìm kiếm khách hàng cho thuê.
+ Với khu vực mặt bằng trạm biến áp: Tính toán phương án kinh tế khi di chuyển trạm biến áp để tạo mặt bằng cho thuê, trong đó rà soát lại công suất thiết kế cho phù hợp để tiết kiệm chi phí, xác định rõ nguồn vốn đầu tư, phương án hoàn vốn.

- Chỉ đạo Công ty CP PT Đô thị và Nông thôn Sông Đà tìm kiếm giải pháp cải tiến kỹ thuật nhằm tăng lưu lượng cấp nước, nâng cao chất lượng và giảm thất thoát nước kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế (lập dự toán chi phí quản lý, xây dựng giá thành thành sản xuất nước kinh doanh, khoán chi phí vận hành ...).
- Tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tại các đơn vị còn lại khi điều kiện thuận lợi và theo đúng quy định của TCT và pháp luật: Công ty ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà; Phú riềng – Caratie, Sodic.
- Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ của Ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng công ty đối với đơn vị, đặc biệt các đơn vị còn khó khăn, quyết liệt khắc phục những thiếu sót, yếu kém trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ đối với tất cả các đơn vị trực thuộc để đảm bảo sự tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định của Công ty.

2.3 Các giải pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

* ***Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.***

- Thực hiện Chiến lược Công ty: Xây dựng hoàn thiện và phê duyệt chiến lược công ty làm cơ sở thực hiện; Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD cơ bản của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

+ Nghiên cứu để tìm hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư, phát triển ngành nghề SXKD mới để tận dụng cơ hội nhằm phát triển công ty bền vững trong giai đoạn tới.

- Tái cấu trúc về tài chính:

+ Công tác thoái vốn: Tiếp tục theo dõi, thực hiện theo kế hoạch Tổng công ty Sông Đà - CTCP giao.

+ Công tác thu hồi công nợ: Chỉ đạo thực hiện các biện pháp cụ thể để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, phân giao nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân.

+ Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.

- Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:

+ Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạnh toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.

+ Duy trì thường xuyên công tác họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý để tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kịp thời xử lý những vướng mắc trong hoạt động SXKD.

+ Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật. Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.

* ***Biện pháp kinh tế, kế hoạch, tài chính.***

- Lập kế hoạch về tài chính, thu vốn, dự toán chi phí quản lý; kế hoạch giá thành cho từng gói thầu để làm cơ sở thực hiện.

- Cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn.

- Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán các dự án.

- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo thu vốn và thu hồi công nợ hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

* ***Biện pháp quản trị nhân sự và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:***

- Thường xuyên rà soát sắp xếp lại cán bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2019 cho sát với nhu cầu thực tế, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ làm cơ sở cho công tác bồi dưỡng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ.

- Xây dựng phương án tự đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức cán bộ cấp cao, có nhiều kinh nghiệm đào tạo cán bộ cấp thấp hơn tạo nguồn trong công ty.

* ***Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm:***

- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện; Tăng cường sự quan tâm, tổ chức thực hiện của cả tập thể công ty.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với chủ đầu tư.
- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác nước ngoài.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh, nhà thầu phụ
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Yaly mở rộng và những dự án khác. Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun.
- Duy trì mối quan hệ với các đối tác hiện có và mở rộng quan hệ với các đối tác mới để tạo cơ hội tìm kiếm thêm việc làm cho Công ty.
- Chú trọng tiếp thị đấu thầu các dự án trong lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và năng lượng tái tạo bên cạnh việc duy trì những lĩnh vực truyền thống mà công ty đang có thế mạnh theo định hướng chiến lược ngành nghề của công ty.
- Giao kế hoạch SXKD cụ thể cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm và linh hoạt trong tổ chức - điều hành SXKD; làm cơ sở đánh giá đơn vị và người đứng đầu.

* ***Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.***

Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:

- Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp. Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV; Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về công tác tuyển dụng, đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về an toàn lao động - vệ sinh môi trường đối với các đơn vị, đặc biệt các đơn vị trực tiếp sản xuất. Phấn đấu năm 2020 là năm tuyệt đối an toàn cho người và tài sản của công ty, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như k/g;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Phạm Văn Mạnh

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 057/SDCC-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, cùng kết quả của các kỳ kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2019 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

1. Tình hình thực hiện các các chỉ tiêu chủ yếu:

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ HTKH năm
1	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**81.000**	**79.923**	**98,7%**
1.1	Khảo sát, khoan phun	10^6đ	31.200	39.527	126,7%
1.2	Giá trị tư vấn, thiết kế	10^6đ	31.500	20.508	65,1%
1.3	Thí nghiệm	10^6đ	16.980	18.410	108,4%
1.4	Hoạt động khác	10^6đ	1.320	1.478	112,0%
2	**Kế hoạch Tài chính**				
2.1	Tổng Doanh thu	10^6đ	75.000	71.770	95,7%
2.2	Nộp Ngân sách	10^6đ	11.300	7,832	69,3%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ HTKH năm
2.3	Lợi nhuận	10^6đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	5.000	2.600	52,0%
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	4.000	1.962	49,1%
2.4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	6,7	3,6	54,3%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3	7,5	49,1%
-	Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	%	7,7	3,9	50,1%
2.5	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	51.756	50.664	97,9%
2.6	Vốn điều lệ	10^6đ	26.097	26.097	100,0%
2.7	Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH	10^6đ	1,22	1,06	87,1%
3	**Kế hoạch Đầu tư**	**10^6đ**	**4.500**	**1.140**	**25,3%**

Thông qua số liệu trên, Ban kiểm soát đánh giá năm 2019 Công ty không đạt kế hoạch ở tất các chỉ tiêu chủ yếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt thấp ở mức 52%, do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Thị trường việc làm trong lĩnh vực tư vấn thủy điện trong nước và nước ngoài ngày càng bị thu hẹp và cạnh tranh gay gắt. Để đảm bảo có việc làm, công ty phải bỏ giá thấp hơn so với dự toán lập, do đó những công trình Công ty đã trúng thầu có lợi nhuận không cao.
- Doanh thu của hoạt động tư vấn thiết kế không đạt kế hoạch và chiếm tỷ trọng nhỏ (25%) trên tổng Doanh thu, đã ảnh hưởng đến kết quả việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.
- Giá trị quyết toán công trình TĐ Lai châu và TĐ Nậm chiến bị điều chỉnh giảm thấp hơn giá trị đã thanh toán trước đây, sau khi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra để phục vụ công tác quyết toán công trình, làm giảm trừ vào lợi nhuận của năm hiện tại với số tiền là: 904 triệu đồng.
- Giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu khách hàng tồn đọng lớn, công tác thu vốn chậm, phải bổ sung vốn vay Ngân hàng để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh làm lãi vay tăng lên, đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thẩm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán:

2.1-Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019 :

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
• **Tổng tài sản**	**104.476.437.632**	**98.610.733.063**
- Tài sản ngắn hạn	79.831.260.157	75.396.803.502
- Tài sản dài hạn	24.645.177.475	23.213.929.561
• **Tổng nguồn vốn**	**104.476.437.632**	**98.610.733.063**
- Nợ phải trả	53.811.839.389	46.148.838.976
- Vốn chủ sở hữu	50.664.598.243	52.461.894.087

3.2 - Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tổng doanh thu	**71.769.891.280**	**105.507.817.013**
- Tổng Chi phí	**69.169.595.043**	**100.999.046.799**
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.600.296.237**	**4.508.770.214**
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	637.944.081	885.691.699
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	**1.962.352.156**	**3.623.078.515**

3.3 - Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính:

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, lập luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp, được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Qua thẩm định, Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2019 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

4. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản / Tổng nợ)	Lần	1,94	2,14	-0,20
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,64	1,90	-0,27
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,45	-0,29
• Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	Lần	0,52	0,47	0,05
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,06	0,88	0,18
• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	67,6	102,6	-35,0
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,35	3,88	-1,53
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,05	1,42	-0,37
• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,8	3,5	-0,7
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	1,9	3,7	-1,8
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)	%	3,9	6,9	-3,0

Qua các chỉ tiêu phân tích tài chính tại thời điểm 31/12/2019 Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Các chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán như Hệ số về khả năng thanh toán tổng quát, khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều giảm từ 0,2 đến 0,29 lần so với so với năm trước, tuy nhiên các hệ số trên đều > 1, cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về cơ cấu vốn: Tỷ trọng Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn và Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu đều có chiều hướng tăng lên so với năm trước, thể hiện khả năng tự tài trợ của Công ty giảm đi so với năm trước. Tuy nhiên Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu = 1,06 (không vượt quá 3 lần so với quy định tại khoản 3 điều 23, luật 69/2014/QH13), cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong công tác huy động vốn.

- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Chỉ tiêu doanh thu thuần / Tổng tài sản giảm 35%. Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu đều giảm đi so với năm trước, đã kéo dài thời gian nghiệm thu, thanh toán so với năm trước làm giảm hiệu quả sử dụng của vốn kinh doanh của Công ty.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều giảm đi so với năm trước do lợi nhuận sau thuế giảm 1,66 tỷ đồng so với năm trước.

Thông qua việc phân tích các chỉ tiêu tài chính như trên, cho thấy tình hình tài chính của Công ty năm 2019 có chiều hướng giảm hơn năm 2018 ở tất cả các chỉ tiêu. Tuy nhiên Ban kiểm soát đánh giá Công ty vẫn chủ động được nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo khả năng thanh toán và bảo toàn vốn cho Cổ đông.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc C.ty :

1. Những mặt đã làm được:

- Năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

  Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý 1 lần, trình tự thủ tục tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị. Ban hành đúng chức năng quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và quản lý kinh tế tài chính: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành; Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực, hệ thống kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty;
- Công tác quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, Công ty chủ động nguồn vốn, đảm bảo khả năng thanh toán; Hệ số nợ hợp lý; Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông.
- Đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, thanh toán lương cho người lao động.

- Tổ chức lại cơ cấu sản xuất của bộ phận tư vấn thiết kế bằng việc sáp nhật Trung tâm tư vấn thiết kế dân dụng vào Trung tâm tư vấn 2 để giảm bớt đầu mối cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
- Công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm có nhiều cố gắng, trong năm 2019 đã ký được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay nhiều công trình bị giãn tiến độ, thậm chí hoãn triển khai do đó chưa tận dụng hết nguồn nhân lực hiện có của Công ty.
- Đã chỉ đạo Công ty con (Công ty CP Đầu tư Đô thị và Nông thôn Sông Đà), chuyển đổi nguồn nước đầu vào để đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng, đồng thời tổ chức lại sản xuất và năm 2019 đã bước đầu kinh doanh có hiệu quả.

2. Những mặt còn tồn tại :

- Hoạt động tư vấn thiết kế đạt kế hoạch thấp cả về Giá trị sản lượng và Doanh thu thực hiện, do ngành nghề chính là các công trình thủy điện trong nước bị thu hẹp, việc chuyển đổi ngành nghề còn chậm, công tác tiếp thị chưa theo kịp với cơ chế thị trường. Bên cạnh đó từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan trong quá trình thực hiện hợp đồng tại thị trường nước ngoài như công trình TĐ Nậm Thuen, TĐ Nậm Emoun (Lào) đã ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của toàn Công ty năm 2019.
- Số dư công nợ và hàng tồn kho còn rất lớn, mặc dù Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để đẩy mạnh công tác thu hồi vốn nhưng chưa thực sự có chuyển biến so với năm trước, hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 23 tỷ đồng tăng cao hơn 5,1 tỷ so với đầu năm, công nợ phải thu khách tại thời điểm cuối năm là 81,7 tỷ đồng tăng 1,1 tỷ đồng so với đầu năm, tuổi nợ ngày càng có xu hướng gia tăng cho thấy công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ còn chậm. Đây là nguyên nhân dẫn đến số dư vay Ngân hàng tăng cao hơn so với đầu năm, làm cho các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn năm 2019 giảm đi so với năm trước. Đồng thời cũng là nguyên nhân Công ty chưa thu xếp được vốn để thanh toán cổ tức năm 2018 cho Cổ đông.
- Trình độ ngoại ngữ hiện nay của lực lượng cán bộ, kỹ thuật còn yếu, việc giao tiếp với các đối tác nước ngoài còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết khả năng chuyên môn nghiệp vụ trong việc phối hợp thực hiện công việc. Do đó ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực cạnh tranh và phát triển ở thị trường nước ngoài.
- Trong năm 2019, Công ty chưa thực hiện thoái được phần vốn góp của các khoản đầu tư dài hạn do chưa tìm được đối tác chuyển nhượng vốn.

III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Tình hình và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019:

Năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Trong năm, Ban

kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu là kiểm điểm, thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông 2019, thông qua kế hoạch hoạt động và báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm Công ty hàng quý. Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc thông qua phương tiện Email, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra giám sát năm 2019 của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và chính sách pháp luật của Nhà Nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty; Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Xem xét công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính hàng quý, công tác tổng hợp và xử lý kiểm kê định kỳ của Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và thu hồi công nợ.
- Hàng quý, lập báo cáo đánh giá tình tình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đánh giá tình hình tài chính của Công ty thông qua việc thẩm định báo cáo tài chính và phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản, đưa ra nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ, kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình tình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty .

- **Kiến nghị của BKS đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc :**

- Để nghị Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường, đồng thời khai thác hiệu quả lợi thế mặt bằng Công ty để thực hiện tốt các chỉ tiêu năm 2020 và đảm bảo sự phát triển bền vững, ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí giá thành thông qua việc rà soát điều chỉnh lại cơ chế giao khoán nội bộ, bố trí nhân lực hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí quản lý để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.
- Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro; tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc; thực hiện giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, dự toán chi phí quản lý cho các Đơn vị và thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng kỳ để tìm ra nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành kế hoạch và vượt dự toán chi phí, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.
- Đề nghị Hội đồng và Ban Tổng Giám đốc có những giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm khối lượng dở dang và công nợ phải thu so với đầu năm. Thường xuyên rà soát, phân loại tuổi nợ, phân công cụ thể cán bộ theo dõi từng khoản công nợ để đôn đốc thu hồi kịp thời, không để phát sinh thêm nợ quá hạn và gia tăng tuổi nợ. Thực hiện trích lập dự phòng theo quy định để đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo tính an toàn và tự chủ, tránh rơi vào tình trạng mất kiểm soát, gây mất ổn định về tài chính của Công ty trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế do những tác động cả khách quan và chủ quan gây nên.
- Số dư vay Ngân hàng tại thời điểm 31/12 là:10,6 tỷ đồng tăng: 4,8 tỷ đồng, gấp 1,8 lần so với đầu năm. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty nỗ lực hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ để giảm số dư vay Ngân hàng, nhằm giảm chi phí lãi vay để gia tăng lợi nhuận và đảm bảo được khả năng trả nợ khi đến hạn.
- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, phục vụ hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là quan tâm đến công tác đào tạo ngoại ngữ để đảm bảo có đủ nguồn nhân lực thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác tại các công trình trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới.
- Chỉ đạo Công ty con (Công ty CP phát triển Đô thị và nông thôn Sông Đà) hoàn thành công tác quyết toán dự án chuyển đổi nguồn nước. Tăng cường quản lý Doanh thu, chi phí của Nhà máy để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và tạo ra dòng tiền để trả nợ cho Công ty Mẹ. Tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty này khi tìm được đối tác.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác tiềm năng để thực hiện công tác công tác thoái vốn các khoản đầu tư còn lại theo nghị quyết đã được chủ sở hữu phê duyệt.
- Đề nghị Công ty thu xếp nguồn vốn để thanh toán Cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10% cho các Cổ đông.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Kiểm soát việc ban hành các nghị quyết của HĐQT, tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo. Giám sát tình hình tổ chức triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc quản lý, doanh thu, chi phí, giá thành, công nợ, công tác hạch toán kế toán hàng quý tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính của Công ty và lập báo cáo của BKS gửi Hội đồng quản trị hàng quý và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty, thực hiện điều lệ và các quy chế nội bộ của Đơn vị trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra và của Công ty kiểm toán độc lập.
- Góp ý việc ban hành sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từng quý thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua !

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

Bùi Thị Kim Khánh

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông
- TCT Sông Đà-CTCP (xin ý kiến);
- Lưu BKS.

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v: Quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị định số 51/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐTV hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Nghị quyết số 31 NQ/2019/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thực hiện năm 2019:

Căn cứ Nghị quyết số 31 NQ/2019/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà: khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		32.000.000	
2	Thành viên HĐQT	6.000.000		
3	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	4.000.000		

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Căn cứ số liệu kiểm toán năm 2019, Công ty đã hoàn thành 90% các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua nên tiền lương, thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 được quyết toán bằng 90% mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Quyết toán lương và thù lao năm 2019	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.800.000	
2	Thành viên HĐQT		5.400.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	16.200.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		3.600.000

Tổng quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 là 691.200.000 đồng.

(Có báo cáo quyết toán kèm theo)

II. Phương án năm 2020:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức lương/tháng	Mức thù lao/tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	30.000.000		
2	Thành viên HĐQT		5.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	17.000.000		
5	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000	

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Khi quyết toán tiền lương và thù lao thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, thông qua Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: TCKT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM VĂN MẠNH

Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà
Phòng Tài chính - Kế toán

QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 31/NQ/2018/ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Công ty CP Tư vấn Sông Đà
Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2019của Công ty

STT	Nội dung	Tiền lương TV HĐQT,BKS 1 tháng được	Năm 2019						Ghi chú
			Tỷ lệ HTKH	Tổng thù lao, tiền lương	Đã thanh toán	Còng phải thanh toán	Trong đó		
							Thuế 10%	Thực lĩnh	
A	B	1	2	3=(1)*(2)*12	4	5=(3)-(4)	6	7=(5)-(6)	8
I	**Hội đồng quản trị**	**38,000,000**		**410,400,000**	**366,858,527**	**43,541,473**	**4,354,147**	**39,187,326**	-
1	Phạm Văn Mạnh	32,000,000	90%	345,600,000	338,058,527	7,541,473	754,147	6,787,326	
2	Phạm Anh Đức	6,000,000	90%	64,800,000	28,800,000	36,000,000	3,600,000	32,400,000	
II	**Ban Kiểm soát**	**26,000,000**		**280,800,000**	**226,041,420**	**54,758,580**	**5,475,858**	**49,282,722**	-
1	Bùi Thị Kim Khánh	18,000,000	90%	194,400,000	187,641,420	6,758,580	675,858	6,082,722	
2	Trần Thế Anh	4,000,000	90%	43,200,000	19,200,000	24,000,000	2,400,000	21,600,000	
3	Nguyễn Quỳnh Trang	4,000,000	90%	43,200,000	19,200,000	24,000,000	2,400,000	21,600,000	
	Cộng	**64,000,000**		**691,200,000**	**592,899,947**	**98,300,053**	**9,830,005**	**88,470,048**	-

TCT SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2018;
- Văn bản số 56 /TCT-TCKT ngày 05/02/2020 của Tổng công ty Sông Đà về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Doanh nghiệp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 22/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, tuy nhiên việc cập nhật các văn bản của pháp luật để sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty là cần thiết để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Công ty đã tổ chức rà soát Điều lệ hiện hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ nhằm phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 với dung như sau:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà *(Có nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết kèm theo)*.

2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành theo quy định.

3. Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như k/g;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100105454 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ - Q. THANH XUÂN TP. HÀ NỘI

Phạm Văn Mạnh

NỘI DUNG

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Tờ trình số: 28/TTr-HĐQT ngày 25/ 5 /2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

Trích Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	Điều 1 Giải thích thuật ngữ: **Bổ sung mục k:** "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tổng công ty ký kết giao dịch của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ này.
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: **Khoản 1:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:** **Khoản 1.** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT: **Khoản 2, mục O:** Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc	**Bỏ mục O, Khoản 2 tại Điều 27**
Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT **Khoản 3, mục C:** Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty	**Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT** **Khoản 3, mục C:** - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê

	chuẩn. - Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. - Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị **Khoản 1:** Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch	**Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị** **Khoản 1:** Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch
Điều 37: Kiểm soát viên: **Khoản 1:** Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	**Điều 37: Kiểm soát viên:** **Khoản 1:** Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /NQ/2020/ĐHĐCĐ	*Hà nội, ngày tháng năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;

Căn cứ Biên bản số /BB/2020/ĐHĐCĐ ngày / /2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**				
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**81.000**	**79.923**	**98,7%**
II	**Chỉ tiêu tài chính**				
1	**Doanh thu**	**10^6đ**	**75.000**	**71.770**	**95,7%**
2	**Thu tiền về tài khoản**	**10^6đ**	**82.000**	**81.306**	**99,2%**
3	**Nộp ngân sách**	**10^6đ**	**11.300**	**7.832**	**69,3%**
4	**Lợi nhuận**				
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	5.000	2.600	52%
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	4.000	1.962	49,1%
5	**Tỷ suất lợi nhuận**				
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	6,7%	3,62%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,56%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	7,73%	3,89%	
6	**Vốn chủ sở hữu**	**10^6đ**	**51.756**	**50.665**	**97,9%**
7	**Vốn điều lệ**	**10^6đ**	**26.097**	**26.097**	**100%**
8	**Chia cổ tức**	**%**	**10**	**5**	**50%**
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**10^6đ**	**4.500**	**1.140**	**25,3%**

2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020
A	**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**		
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**70.000**
II	**Chỉ tiêu tài chính**		
1	**Doanh thu**	**10^6đ**	**62.550**
2	**Thu tiền về tài khoản**	**10^6đ**	**69.000**
3	**Nộp ngân sách**	**10^6đ**	**10.122**
4	**Lợi nhuận**		
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	3.128
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	2.502
5	**Tỷ suất lợi nhuận**		
-	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	5,00%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	4,95%
6	**Vốn chủ sở hửu**	**10^6đ**	**50.590**
7	**Vốn điều lệ**	**10^6đ**	**26.097**
8	**Dự kiến chia cổ tức**	**%**	**7%**
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**10^6đ**	**2.4000**

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: 10^3 đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2019
I	**TÀI SẢN**	**104.476.438**
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**79.831.260**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.782.775
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.701.465
4	Hàng tồn kho	23.801.829
5	Tài sản ngắn hạn khác	265.191
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**23.213.930**
1	Các khoản phải thu dài hạn	17.268.591
2	Tài sản cố định	3.282.744
3	Đầu tư tài chính dài hạn	2.441.760

4	Tài sản dài hạn khác	1.652.082
II	**NGUỒN VỐN**	**104.476.438**
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	**53.818.839**
1	Nợ ngắn hạn	48.818.342
2	Nợ dài hạn	4.993.497
B	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**50.664.598**
1	Vốn chủ sở hữu	50.664.598
III	**KẾT QUẢ KINH DOANH**	
A	**DOANH THU**	**71.769.891**
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	70.653.986
2	Doanh thu hoạt động tài chính	787.866
3	Thu nhập khác	328.039
B	**TỔNG CHI PHÍ**	**69.169.595**
1	Giá vốn hàng bán	57.531.129
2	Chi phí tài chính	892.534
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.577.737
4	Chi phí khác	168.194
C	**TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**2.600.296**
D	**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**	**637.994**
E	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**1.962.352**

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	**Lợi nhuận trước thuế TNDN**	**2.600.296.237**	
2	**Thuế TNDN phải nộp**	**637.944.081**	
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**1.962.352.156**	
4	**Lợi nhuận năm trước chuyển sang**	**615,689,062**	
5	**Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối**	**2.578.041.218**	
6	**Trích lập các quỹ**	**557.528.156**	

6.1	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*	*557.528.156*	
7	**Thưởng cho Ban quản lý, điều hành**	**100.000.000**	
8	**Lợi nhuận chia cổ tức**	**1.304.824.000**	
9	**Vốn điều lệ**	**26.097.100.000**	
10	**Số cổ phiếu lưu hành**	**2.609.648**	
11	**Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)**	**5**	
12	**Lợi nhuận giữ lại**	**615.689.062**	

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Thông qua lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C** là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như đã trình bày tại Đại hội.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2019:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Quyết toán lương và thù lao năm 2019	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.800.000	
2	Thành viên HĐQT		5.400.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	16.200.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		3.600.000

Tổng quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 là 691.200.000 đồng.

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2020:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức lương/tháng	Mức thù lao/tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	30.000.000		
2	Thành viên HĐQT		5.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	17.000.000		
5	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000	

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:

a) Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung "Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà" *(Có nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ chi tiết kèm theo)*.

b) Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

c) Giao cho Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành.

10. Bầu TV Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

10.1 Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Thông qua kết quả bầu TV Hội đồng quản trị như sau:

1.

2.

3.

4.

5.

10.2 Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Thông qua kết quả bầu TV Ban Kiểm soát như sau:

1.

2.

3.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, Công ty liên kết, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- TTLKCK;
- Như điều 3;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu HĐQT, TCNS;

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Văn Mạnh